

Số: 2227/2023/QĐST-HNGĐ

Tp. Thủ Đức, ngày 04 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1326/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/06/2023 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Đàm Văn T**, sinh năm: 1975.

Bị đơn: Bà **Hồ Thị D**, sinh năm: 1979.

Cùng địa chỉ: 71/1 Đường 12, Khu phố B, phường A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Đàm Văn T** và bà **Hồ Thị D**.

Giấy chứng nhận kết hôn số 202, quyển số 02 ngày 31/01/2003 tại Ủy ban nhân dân phường NT, huyện NH, tỉnh ND không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Ông T và bà D có một con chung Đàm Thị Mai P (nữ), sinh ngày 30/7/2003.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn đồng) ông Đàm Văn T tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn đồng) ông T đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0003656 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức lập ngày 02/6/2023. Hoàn lại cho ông T số tiền 150.000 đồng. Bà Hồ Thị D không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS Thành phố Thủ Đức;
- VKSND Thành phố Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân phường NT, huyện NH, tỉnh ND;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Đặng Thị Hải Yến